

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Nam Định năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 2/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025; UBND tỉnh Nam Định xây dựng Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022, như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân, triển khai có hiệu quả và hoàn thành chỉ tiêu năm 2022 của Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định, chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định, Chỉ số Quản trị hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố xác định được tầm quan trọng của CCHC, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

- Các nội dung CCHC phải được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả.

- Kế thừa và phát huy những thành tích về CCHC đã đạt được trong thời gian vừa qua, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng các giải pháp nhằm khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém trong CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đẩy mạnh CCHC năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Lấy sự hài lòng của người dân và tổ chức làm thước đo đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Chủ động tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) mới để triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đảm bảo tính kịp thời, hợp pháp, đồng bộ, khả thi; tuân thủ theo quy

định hiện hành về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao chất lượng thẩm định VBQPPL, đặc biệt gắn quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra, hệ thống hóa Văn bản QPPL do HĐND và UBND tỉnh ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với sự thay đổi của Luật, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư mới ban hành. Kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

Triển khai kịp thời và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh ngay sau khi được ban hành, gắn liền với việc theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Rà soát, cập nhật, công khai TTHC:

- Cập nhật kịp thời, công bố, công khai chuẩn hóa danh mục các TTHC ngay sau khi cơ quan Trung ương công bố mới; sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các TTHC đã hết hiệu lực.

- Đảm bảo cập nhật TTHC đầy đủ, đúng quy định, thống nhất trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, các Trang tin điện tử và Bộ phận một cửa các cấp. Công khai đầy đủ tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC, thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, cập nhật kịp thời lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

2.2. Đẩy mạnh thực hiện số hóa TTHC:

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực tương ứng 50%, 40%, 35% đối với kết quả thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh¹

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bắt đầu triển khai thực hiện từ ngày 01/6/2022 đối với các TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của các sở, ban, ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh; từ ngày 01/12/2022 đối với các TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP²

¹ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh v/v triển khai thực hiện đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của tỉnh Nam Định.

² Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

2.3. Đẩy mạnh giải quyết TTHC trên môi trường điện tử:

- Tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC.
- 100% Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia ngay sau khi có quyết định công bố.
- 100% giao dịch trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được xác thực điện tử.
- Triển khai tạo lập, quản lý và sử dụng tài khoản định danh điện tử của cá nhân để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ³.
- Các Sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm chuẩn hóa, điện tử hóa hồ sơ, quy trình xử lý hồ sơ TTHC đảm bảo giải quyết TTHC trực tuyến được thông suốt; tăng cường các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện để người dân và tổ chức thực hiện TTHC qua cổng DVC trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, tránh sự nhùng nhể của công chức, viên chức.
- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

2.4. Đẩy mạnh thực hiện TTHC liên thông:

- Rà soát các TTHC liên thông cùng cấp và giữa các cấp chính quyền.
- Xây dựng các giải pháp phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các TTHC liên thông nhằm đảm bảo thời gian thực hiện, quy định trách nhiệm cụ thể của các cơ quan trong các bước giải quyết TTHC.

2.5. Nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức trong thực hiện TTHC:

- Tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp.
- Triển khai điều tra đo lường sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, kịp thời nắm bắt và xử lý những mặt tồn tại hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết TTHC. Xin lỗi người dân và tổ chức đối với các hồ sơ TTHC quá hạn.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện giao dịch TTHC trên môi trường điện tử.
- Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước. Chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật đảm bảo kết nối, cập nhật vào Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia khi Hệ thống vận hành.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Đối với các cơ quan hành chính:

- Tiếp tục triển khai các kế hoạch của UBND tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh về việc

³ Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu CCCD và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị hành chính, xử lý số lượng lãnh đạo cấp phó dôi dư theo lộ trình của đề án thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ⁴.

- Xây dựng, hoàn thiện các văn bản của tỉnh về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

- + Ban hành các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh theo quy định mới của Trung ương; đồng thời ban hành chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- + Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phân cấp, phân quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho các Sở, ban, ngành, địa phương, cấp dưới thực hiện theo Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ngày 24/06/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Sở Nội vụ chủ trì tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nam Định⁵. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ đã phân cấp.

3.2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL):

- Tiếp tục triển khai các kế hoạch của UBND tỉnh để thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 16/7/2018 và Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập(ĐVSNCL); sáp nhập các ĐVSNCL thuộc các ngành, lĩnh vực theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Chuyển đổi các ĐVSNCL có đủ điều kiện sang tự chủ hoàn toàn, công ty cổ phần

3.3. Đối với cấp chính quyền địa phương:

Xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của HĐND tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn (xóm), tổ dân phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố dôi dư sau sáp nhập trên địa bàn tỉnh Nam Định.

4. Cải cách công vụ

⁴ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 07/10/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

⁵ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nam Định ngày 20/8/2019 về việc Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định

4.1. Quản lý công chức, viên chức:

- Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định⁶

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức,

- Triển khai Đề án Số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

4.2. Vị trí việc làm:

- Triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Đề án vị trí cho công chức, viên chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị SNCL đảm bảo đúng người, đúng việc ngay sau khi Bộ chuyên ngành ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm, biên chế công chức, viên chức đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ 10/09/2020 Về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoàn thiện thẩm định Đề án vị trí việc làm đối với các ĐVSNCL đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP gồm các Sở: Lao động thương binh và xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch.

4.3. Tinh giản biên chế:

Thực hiện theo đúng lộ trình việc tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ⁷; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ⁸. Năm 2022, tỉnh Nam Định sẽ giảm 619 người (so với năm 2021) hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo công văn số 6002/BNV-TCBC ngày 26/11/2021 của Bộ Nội vụ.

4.4. Chế độ tiền lương: Triển khai thực hiện bổ nhiệm ngạch, xếp lương cho viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, tiểu học công lập, trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập theo các Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/2/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo.

4.5. Đánh giá, phân loại Cán bộ, công chức, viên chức:

- Thực hiện theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá.

6 theo Nghị định số 138/2002/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

⁷ Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP

⁸ Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi công vụ và chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả thực hiện CCHC là một cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân.

4.6. Thanh tra, kiểm tra:

- Tổ chức thực hiện Quyết định số 2625/QĐ-SNV ngày 15/12/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Sở Nội vụ đối với các đơn vị: Huyện Vụ Bản, Mỹ Lộc, Nam Trực, Xuân Trường, Ý Yên, Nghĩa Hưng, Giao Thủy, Hải Hậu, Thành phố Nam Định và các Sở Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cho UBND tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra và đánh giá kết quả việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4.7. Tăng cường đạo đức công vụ và kỷ cương hành chính:

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính theo hướng phục vụ. Thủ trưởng cơ quan đơn vị quán triệt thực hiện nghiêm đạo đức công vụ, nghiêm cấm mọi hành vi sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và tổ chức.

- Chủ động lựa chọn, bố trí công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Cải thiện chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh.

- Xử lý kỷ luật nghiêm đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm căn cứ theo Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/09/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật kỷ cương công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước tại Công văn số 1039/UBND-VP8 ngày 13/12/2021.

4.8. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức; gắn kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với việc bố trí theo vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, các văn bản mới về công tác CCHC.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn các đơn vị số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; cập nhật thông tin vào Hệ thống theo dõi, giám sát đánh giá việc giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

+ Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật..

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

+ Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

+ Thực hiện rà soát tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước từ đó thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn tại các doanh nghiệp theo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trước mắt khẩn trương triển khai thực hiện Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra về tài chính - ngân sách hàng năm theo Quyết định số 179/QĐ-STC ngày 15/12/2021 của Sở Tài chính v/v Phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tài chính năm 2022, lồng ghép với nội dung công tác phòng chống tham nhũng và công khai, minh bạch; việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức, chế độ; việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

6.1. Phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Cập nhật Khung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Nam Định, phiên bản 2.0.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, đô thị thông minh, chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác thí điểm dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh

6.2. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước:

- Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Nâng cấp, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, báo cáo điện tử, chữ ký số, nhất là tại UBND cấp huyện, cấp xã.

Đảm bảo hoạt động và nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của các huyện, thành phố phục vụ kịp thời các cuộc họp trực tuyến hai chiều 3 cấp của tỉnh và 4 cấp của Chính phủ đến UBND cấp xã.

Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, ban hành Quy chế hoạt động Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, triển khai đẩy mạnh chế độ báo cáo điện tử đến 100% cơ quan nhà nước 3 cấp của tỉnh.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Phát triển hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn tỉnh theo mô hình ISO điện tử, tích hợp và đồng bộ với hệ thống tại Trung tâm phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh, đảm bảo là công cụ đắc lực cho hoạt động cải cách hành chính trong các cơ quan nhà nước.

6.3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Cổng/Trang tin điện tử: Đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/ Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước, cập nhật đầy đủ kịp thời theo quy định⁹, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khai thác, tìm kiếm thông tin, văn bản tài liệu của người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chỉ số “phúc đáp với người dân thông qua cổng thông tin điện tử” của các cơ quan đơn vị (Tiêu chí của Chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công cấp tỉnh PAPI).

- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống một cửa điện tử; cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác Bộ TTHC, danh mục dịch vụ công trực tuyến; tích hợp, cung cấp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tiếp tục triển khai việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh, của Trung ương để phục vụ công tác giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp được kịp thời, đồng bộ, liên thông giữa các cấp.

- Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống thanh toán trực tuyến của tỉnh, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Hoàn thiện kho dữ liệu điện tử cá nhân của công dân trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ lưu trữ, khai thác dữ liệu điện tử của cá nhân về hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh.

⁹ Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ

- Tạo lập, quản lý và sử dụng tài khoản định danh điện tử của cá nhân để thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử¹⁰. Phần đầu 70% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp mã số định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của các cấp chính quyền.

- Triển khai nhấn tin tự động thông báo tình hình giải quyết TTHC đến người dân và tổ chức thực hiện TTHC.

7. Xác định Chỉ số cải cách hành chính và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa.

- Thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm, điều tra xã hội học, điều tra sự hài lòng của người dân tổ chức để xác định Chỉ số CCHC hàng năm của tỉnh Nam Định theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Điều chỉnh, bổ sung và duy trì thực hiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ¹¹, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ:

+ Nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng của Bộ phận một cửa các cấp, đảm bảo có diện tích dành cho các đối tượng được ưu tiên, lắp đặt camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa có kết nối với cơ quan nhà nước cấp trên và trong toàn hệ thống; bố trí khu vực đặt các trang thiết bị: máy lấy số xếp hàng tự động kết nối tới Hệ thống thông tin một cửa điện tử; các màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng; thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu.

+ Căn cứ việc triển khai số hóa, kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử và kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mở rộng phạm vi tiếp nhận thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp.

+ Kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân được lưu trữ tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để phục vụ việc tích hợp, chia sẻ, tra cứu thông tin, dữ liệu, sử dụng để thực hiện các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

+ Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

+ Ban hành quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

¹⁰ theo Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu CCCD và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh

¹¹ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ¹¹ ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

1.1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

- Chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch, phụ lục phân công trách nhiệm cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022 của cơ quan, địa phương.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo theo quy định tại Văn bản số 2534/SNV-CCHC ngày 11/12/2020 của Sở Nội vụ Nam Định về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch năm và báo cáo cải cách hành chính định kỳ (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

1.2. Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách công vụ; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC thông qua việc xác định Chỉ số CCHC của tỉnh Nam Định và của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề vướng mắc phát sinh và cơ quan, đơn vị không thực hiện hoặc chậm thực hiện các nhiệm vụ được giao để có biện pháp chỉ đạo, xử lý.

1.3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nội dung về cải cách TTHC.

- Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh và bộ phận một cửa các cấp.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện TTHC trực tuyến và phát triển dịch vụ bưu chính công ích.

1.4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác CCHC, thay đổi nhận thức và hành vi trong thực hiện giao dịch TTHC, đẩy mạnh giao dịch TTHC trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội và thiết bị di động.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, hệ thống thông tin phục vụ hợp

và xử lý công việc trực tuyến; hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm lưu trữ dữ liệu tỉnh...

1.5. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế, nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện các Văn bản QPPL.

1.6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo, triển khai thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về CCHC nhằm mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

1.7. Sở Tài chính chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công.

1.8. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025.

2. Kinh phí

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Nhiệm vụ cụ thể theo từng lĩnh vực (theo Phụ lục kèm theo)

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về UBND (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh, Báo Nam Định;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- Lưu: VP1, VP8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Nghị